

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN QUAN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST  
Ngày 13-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Mỹ Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Hữu An

Bà Hoàng Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Các ngày 09 và ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐ-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 02/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Văn B (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 27 tháng 7 năm 1991 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn P, sinh năm 1961 và bà Đàm Thị B, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2021 đến nay. Có mặt.

***- Bị hại:*** Ông Lê Minh V, sinh năm 1968, trú tại xóm 12, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Hoàng Văn B1, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Vy Văn H1, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Hoàng Thị T1, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Lê Trọng T2, sinh năm 1960. Trú tại: Số 282, phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Hoàng Văn H, vắng mặt; ông Phạm Văn T và ông Dương Trung K, có mặt là Luật sư thuộc văn phòng Luật sư H, Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: P 202 tòa nhà N3B Lê Văn L, quận T, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn S. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Mã Văn B2. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Vi Văn L1. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Đàm Văn L2. Vắng mặt.

5. Lê Văn C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Hoàng Văn H2. Vắng mặt.

7. Lương Xuân T3. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Trần Thị Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2020, Lê Minh V thuê nhà trọ của Hoàng Văn B1 ở thôn B, xã K, huyện V để nhận thi công công trình xây dựng tại xã K, huyện V. Tháng 10 năm 2020, ông Lê Minh V thuê Nguyễn Văn S làm một số hạng mục công trình (nhà) ông Lê Minh V đang xây dựng. Do nhiều việc nên ông Nguyễn Văn S giới thiệu Lâm Văn B để làm công trình nhưng tất cả mọi giao dịch vẫn thông qua ông Nguyễn Văn S. Sau khi thanh toán tiền thi công ông Lê Minh V còn nợ tiền công của Lâm Văn B là 44.900.000 đồng, nhưng ông Lê Minh V lại viết giấy nợ với ông Nguyễn Văn S. Ngày 30/11/2020, ông Lê Minh V viết giấy thanh lý cho ông Nguyễn Văn S số cốp pha đã qua sử dụng để trừ vào số nợ còn lại, nhưng không hẹn cụ thể ngày lấy. Ngày 16/12/2020, ông Lê Minh V nhắn tin cho ông Nguyễn Văn S hẹn ngày 17/12/2020 đến lấy đồ để trừ nợ, ông Nguyễn Văn S gọi điện cho Lâm Văn B biết để chủ động liên lạc lấy đồ. Sáng ngày 17/12/2020, Lâm Văn B gọi điện cho Mã Văn B2, Vi Văn L1, Đàm Văn L2, Lê Văn C, Hoàng Văn H nhờ đến nhà ông Lê Minh V hộ bốc đồ để trừ nợ, mọi người đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, nhóm của Lâm Văn B đến cổng nhà trọ của Lê Minh V thấy cổng khóa, ông Lê Minh V không ở nhà và không nghe điện thoại, nên Lâm Văn B gọi cho ông Nguyễn Văn S, nhờ liên lạc với ông Lê Minh V để hỏi chìa khóa mở cổng nhà trọ. Mặc dù chìa khóa

gửi chỗ ông Vy Văn H1 nhưng ông Lê Minh V lại nói chìa khóa gửi ở chỗ Hoàng Văn B1. Ông Nguyễn Văn S gọi điện thoại cho Lâm Văn B biết để chủ động liên hệ lấy chìa khóa. Lâm Văn B gọi điện hỏi nhưng Hoàng Văn B1 nói không cầm chìa khóa và nói nếu đã thỏa thuận với nhau rồi thì cứ mở cửa vào lấy đồ. Sau đó, Lâm Văn B bảo Vi Văn L1 và Lê Văn C cùng nhắc cánh cổng nhà trọ ra đi vào nhà lấy các tài sản sau: 01 chậu cây “Phát Tài”, 01 bếp ga nhãn hiệu Falko, 02 vỏ bình ga, 04 thước nhôm, 02 kim cộng lực, 01 con dao đầu vuông, 05 chiếc búa sắt, 01 chiếc xẻng, 01 thước nhãn hiệu Bosilevo, 01 chậu nhựa Việt Nhật, 01 lồng bàn nhựa Song Long, 01 mâm nhôm, 01 bộ giáo tiếp bằng sắt, 01 máy bắn cốt, 02 nồi cơm điện (Sunhouse và Aidi), 01 nồi lẩu điện Osaka, 01 tủ lạnh bảo ôn Sanaky, 01 bơm xe Stanlays, 01 khò lửa, 01 máy xay sinh tố, 02 ấm siêu tốc, 01 camera Imou, 01 máy trộn bê tông, 02 thanh sắt tròn, 10 con gà lai Đông Tảo, 20 cuộn dây điện gắn kèm 06 đui đèn, 12 ổ điện, 09 phích cắm, 01 aptomat, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002545 mang tên Hoàng Văn Đ, 3,6m<sup>3</sup> ván gỗ cốp pha, 01 phích nước. Sau khi đã mang số đồ đặc nêu trên ra để cạnh đường, Lâm Văn B gọi điện thoại thuê 01 taxi tải của Công ty TNHH MTV Cường T ở thành phố L đến để chở đồ gia dụng và một số tài sản khác về nhà của Lâm Văn B. Sau đó Lâm Văn B gọi điện cho anh Lương Xuân T3 thuê 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 11C - 028.31 để chở cốp pha, máy trộn, 02 thanh sắt chở đến gửi nhờ ở bãi đất phía sau nhà máy gạch Hợp Thành của bà Trần Thị Q (vợ ông Nguyễn Văn S). Khi nhóm của Lâm Văn B đang bốc đồ lên xe ô tô thì ông Vy Văn H1 chỉ vào 08 con gà Đông Tảo, 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sunhouse, 01 phích nước và nói “đồ này không lấy được” và mang số tài sản trên về nhà. Ông Hoàng Văn B1 cũng đến và nói ông Lê Minh V chưa trả tiền 01 vỏ bình ga nên ông lấy về nhà. Lúc này, bà Hoàng Thị T1 (em dâu ông Hoàng Văn B1) đi qua sợ nhóm người lấy hết đồ của ông Hoàng Văn B1 nên bà đã vào nhà trọ lấy 03 chiếc quạt để trên gác xép từ trước khi ông Lê Minh V thuê trọ. Ngoài ra, trong khi lấy tài sản trong nhà trọ của Lê Minh V, nhóm của Lâm Văn B còn nhìn thấy 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết lấy đi 01 máy bơm ở bể nước của nhà trọ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS, ngày 05/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn xác định số tài sản B lấy của V gồm: 01 chậu cây “Phát Tài”, 01 bếp ga nhãn hiệu Falko, 01 vỏ bình ga, 04 thước nhôm, 02 kim cộng lực, 01 con dao đầu vuông, 05 chiếc búa sắt, 01 chiếc xẻng, 01 thước nhãn hiệu Bosilevo, 01 chậu nhựa Việt Nhật, 01 lồng bàn nhựa Song Long, 01 mâm nhôm, 01 bộ giáo tiếp bằng sắt, 01 máy bắn cốt, 01 nồi cơm điện Aidi, 01 nồi lẩu điện Osaka, 01 tủ lạnh bảo ôn Sanaky, 01 bơm xe Stanlays, 01 khò lửa, 01 máy xay sinh tố, 02 ấm siêu tốc, 01 camera Imou, 01 máy trộn bê tông, 02 thanh sắt tròn, 02 con gà lai Đông Tảo, 20 cuộn dây điện gắn kèm 06 đui đèn, 12 ổ điện, 09 phích cắm, 01 aptomat, trị giá 10.210.400 đồng; Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS, ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Quan xác định số tài sản B lấy của V: 08 con gà lai đông tảo, 3,6m<sup>3</sup> ván gỗ cốp pha, 01 phích nước, 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sunhouse, trị giá 6.848.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS, ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, xác định: Giá trị 01 vỏ bình ga

B lấy của V là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lâm Văn B chiếm đoạt là 17.158.400 đồng. Giá trị 03 chiếc quạt bà Hoàng Thị T1 lấy là 325.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 09/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lâm Văn B về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Nay bị cáo nhận thức được hành vi lấy tài sản khi chưa được sự đồng ý của ông Lê Minh V là vi phạm pháp luật nên chấp nhận bồi thường giá trị tài sản thiệt hại cho ông Lê Minh V là 13.666.400 đồng, trừ số tài sản ông Vy Văn H1, ông Hoàng Văn B1 đã lấy, không chấp nhận bồi thường cho ông Lê Minh V đòi bồi thường các khoản khác. Về vật chứng mà bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra bị cáo đề nghị trả lại toàn bộ cho bị hại Lê Minh V.

Bị hại ông Lê Minh V trình bày: Ông đang thi công công trình xây nhà ở của ông Hoàng Văn B3 tại thôn B, xã K, huyện V, ông giao khoán công trình hoàn thiện (trát) cho ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn S thuê Lâm Văn B đến để thi công, sau khi thi công số tiền còn phải thanh toán là 44.900.000 đồng, ông và ông Nguyễn Văn S đã thỏa thuận để ông Nguyễn Văn S lấy cốp pha bù vào số tiền còn thiếu nhưng không hẹn ngày cụ thể. Ngày 17/12/2020 khi ông đang ở Hà N thì ông Vy Văn H1 gọi điện báo cho ông biết có người đập cửa lấy hết đồ. Sau sự việc xảy ra ông đã trình báo sự việc cho Cơ quan điều tra. Tại các đơn ngày 18/01/2021 và ngày 29/02/2021 ông Lê Minh V cho rằng ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị Q là tổ chức, xúi giục và đồng phạm với Lâm Văn B lấy tài sản của ông và đề nghị xử lý trách nhiệm đối với những người nêu trên. Về yêu cầu bồi thường: Quá trình điều tra ông Lê Minh V không đưa ra yêu cầu bồi thường; Tại đơn đề nghị ngày 30/11/2021 và tại phiên tòa ngày 09/12/2021 ông Lê Minh V yêu cầu Lâm Văn B bồi thường ngoài giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết quả định giá tài sản là 17.158.400 đồng, còn yêu cầu bồi thường khoảng 20m<sup>3</sup> cốp pha và 1.000 cây chống, thiệt hại do phải dừng thi công 02 công trình xây dựng với tổng số tiền là 100.000.000 đồng và đề nghị trả lại toàn bộ tài sản mà bị cáo Lâm Văn B giao nộp tại Cơ quan điều tra cho ông; Trả lại cho ông Lê Trọng T2 01 nồi cơm điện. Tại phiên tòa ngày 13/12/2021 ông nhất trí với mức bồi thường giá trị tài sản thiệt hại là 13.666.400 đồng. Ngoài ra ông còn yêu cầu Lâm Văn B bồi thường nhưng không đưa ra yêu cầu cụ thể mà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ những hóa đơn mua cây chống, cốp pha, Hợp đồng xây dựng mà ông cung cấp tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của ông.

Vy Văn H1 trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/12/2020 ngủ dậy thấy có nhiều người trước cửa nhà ông Lê Minh V thuê trọ, ông đến xem thì thấy trong nhà đồ đạc đã bị lục tung, lúc này các đồ vật đã được để ở vỉa hè ngoài cổng, nhiều người đang khiêng đồ lên xe, ông Vy Văn H1 chỉ vào lồng gà và nói “ông V nhờ cầm chìa khóa, sao vào lấy đồ mà không hỏi...gà này là tôi nuôi nên không lấy được”, có 01 người nói ông Lê Minh V nợ tiền nên đến lấy đồ để trừ nợ, lúc này ông Vy Văn H1 lấy lồng gà (08 còn gà Đông Tảo), 01 nồi cơm điện, 01 phích nước về nhà và gọi điện thông báo cho ông Lê Minh V biết sự việc, lát sau ông tiếp tục xuống

xem thì thấy nhóm người bốc khoảng 03m<sup>3</sup> cốp pha là ván gỗ đã qua sử dụng lên 01 xe ô tô trọng tải khoảng 02 tấn chở 01 chuyến, nhưng chở đi đâu ông không biết. Sau một thời gian 08 con gà bị chết, ông Lê Minh V lấy lại 01 nồi cơm điện, còn 01 phích nước ông đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Nay ông đề nghị trả lại 01 phích nước cho ông Lê Minh V.

Ông Hoàng Văn B1 trình bày: Ông Lê Minh V thuê nhà từ tháng 6/2020, khi cho thuê ông để lại 03 chiếc quạt trên gác xép, ông bán cho ông Lê Minh V 01 bình ga nhưng chưa trả tiền. Từ khi thuê đến khi xảy ra sự việc ông Lê Minh V chưa trả tiền thuê nhà. Ngày 17/12/2020 ông thấy khu trọ của ông Lê Minh V có nhiều người đang chuyển đồ của ông Lê Minh V ra ngoài cổng nên ông đến lấy 01 vỏ bình ga, sau đó bà Hoàng Thị T1 đến lấy 03 cái quạt của ông để trên gác xép. Sau khi sự việc xảy ra ông và bà Hoàng Thị T1 đã giao nộp số tài sản trên cho Cơ quan điều tra. Nay ông không yêu cầu gì mà đề nghị trả lại 01 vỏ bình ga, 03 cái quạt cho ông Lê Minh V.

Ông Lê Trọng T2 trình bày: Tháng 01/2021 ông Lê Minh V thuê trọ ở nhà ông trong thời gian khoảng 4-5 tháng nhưng chỉ trả tiền được 1 tháng. Do không trả được tiền phòng nên ông Lê Minh V có để lại nhà ông 01 nồi cơm điện và nói để trừ vào số tiền thuê trọ mà ông Lê Minh V chưa trả. Sau sự việc xảy ra ông đã giao nộp nồi cơm điện cho Cơ quan điều tra, nay ông yêu cầu được trả lại nồi cơm điện cho ông.

Ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra trình bày: Khoảng giữa tháng 9/2020, ông giới thiệu Lâm Văn B nhận trát công trình cho ông Lê Minh V. Mọi công việc liên quan trát công trình nhà ở do Lâm Văn B trực tiếp nhận, trao đổi và tiến hành, nhưng ông Lê Minh V yêu cầu ông Nguyễn Văn S chịu trách nhiệm về chất lượng công trình. Sau khi quyết toán công trình, các bên cùng thống nhất số tiền ông Lê Minh V còn nợ Lâm Văn B là 44.900.000 đồng, ông Lê Minh V đồng ý cho Lâm Văn B lấy vật tư, vật liệu để trừ tiếp số nợ còn lại, tuy nhiên ông Lê Minh V không thực hiện theo thỏa thuận. Ngày 16/12/2020 ông Lê Minh V nhắn tin cho ông hẹn sáng hôm sau vào lấy đồ, ông gọi điện thông tin cho Lâm Văn B biết nội dung ông Lê Minh V vừa trao đổi để Lâm Văn B tự động liên lạc với ông Lê Minh V. Ngày 17/12/2020 Lâm Văn B gọi điện nhờ ông gọi ông Lê Minh V mở cửa, ông có nói Lâm Văn B đừng tự ý vào lấy đồ. Tại thời điểm Lâm Văn B lấy đồ ông không có mặt nên không biết sự việc diễn ra thế nào. Ông không biết và không được tổ chức, chỉ đạo, xúi giục Lâm Văn B lấy đồ.

Bà Trần Thị Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra trình bày: Ngày 29/11/2020 bà cùng với ông Nguyễn Văn S vào nhà trọ của ông Lê Minh V, tại đây bà được biết ông Lê Minh V để lại cho Lâm Văn B một số vật tư, tài sản để trừ vào tiền công còn nợ. Ngày 30/11/2020 ông Lê Minh V viết giấy đồng ý bán lại cốp pha cho ông Nguyễn Văn S để trừ vào số tiền công còn nợ của Lâm Văn B. Đến ngày 17/12/2020 Lâm Văn B gọi điện cho bà và nói cho gửi ít đồ lấy từ nhà ông Lê Minh V về, bà đồng ý cho gửi tại bãi đất của bà nhưng không biết cụ thể có gửi vật gì. Sau đó bà nghe ông Nguyễn Văn S kể lại Lâm

Văn B đã vào lấy tài sản của ông Lê Minh V. Bà không được xúi giục, chỉ đạo và không được chứng kiến nhóm Lâm Văn B lấy đồ của ông Lê Minh V.

Bà Hoàng Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra trình bày: Ngày 17/12/2020 khi thấy nhiều người đến lấy tài sản của ông Lê Minh V, sợ những người này lấy quạt của mình nên bà đã vào nhà trọ của ông Lê Minh V lên gác xếp lấy 03 cái quạt của bà để ở đây từ trước, trong khi lấy bà có nói với nhóm của B những chiếc quạt này là của bà để đây từ trước, thì những người trong nhóm của B không nói gì nay bà Hoàng Thị T1 yêu cầu trả lại 03 chiếc quạt cho ông Hoàng Văn B1.

Anh Mã Văn B2, anh Vi Văn L1, anh Đàm Văn L2, anh Lê Văn C và anh Hoàng Văn H2 thống nhất trình bày: Ngày 17/12/2020 Lâm Văn B nhờ vào nhà ông Lê Minh V hộ chuyển cốp pha để trừ nợ theo thỏa thuận khi đến nơi ông Lê Minh V không ở nhà, Lâm Văn B hỏi ông Hoàng Văn B1 lấy chìa khóa thì ông Hoàng Văn B1 nói “không có chìa khóa, nếu đã có thỏa thuận thì cứ nhấc cổng vào lấy”, sau đó Lâm Văn B bảo người hộ nhấc cổng đi vào và mọi người cùng vận chuyển đồ trong nhà ra ngoài cổng cho lên xe Taxi tải vận chuyển về trước, sau đó tiếp tục bốc khoảng 02 đến 03m<sup>3</sup> ván và 01 máy trộn lên xe tải về sau, xe tải chở gỗ cốp pha có trọng tải khoảng 02 tấn và chở duy nhất 01 chuyến. Trong quá trình vận chuyển đồ thì có 01 người đàn ông đến lấy 08 con gà, 01 phích nước, 01 nồi cơm điện để ở ngoài sân; có 01 người phụ nữ lấy 03 quạt điện trên gác xếp; 01 người đàn ông lấy 01 máy bơm nước, không ai biết rõ danh tính. Trước khi nhờ hộ bốc đồ thì Lâm Văn B nói ông Lê Minh V đã cho lấy đồ để trừ nợ theo thỏa thuận, nên mọi người cùng nhất trí giúp Lâm Văn B và không được trả tiền công.

Anh Lương Xuân T4 trình bày: Khoảng tháng 12/2020 anh được Lâm Văn B thuê chở đồ của ông Lê Minh V gồm cốp pha, 01 máy trộn bê tông, 02 thanh kim loại, số ván cốp pha khoảng 02 đến 03m<sup>3</sup>, chở 01 chuyến và được trả tiền thuê xe 500.000 đồng. Khi được gọi chở đồ thì anh đồng ý, không hỏi ai là người quản lý tài sản, không biết mục đích của Lâm Văn B. Anh chở số tài sản về khu đất trồng gần nhà máy gạch Hợp Thành để mọi người chuyển đồ từ trên xe xuống xong thì anh đi về nhà.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn B từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo Lâm Văn B bồi thường cho bị hại Lê Minh V số tiền 13.666.400 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 9.000.000 đồng. Nay bị cáo bồi thường tiếp 4.666.400 đồng. Không chấp nhận các yêu cầu khác của bị hại do không đưa ra được số tiền cụ thể và không đủ căn cứ chứng minh.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho bị hại Lê Minh V 01 chậu cây, 01 bếp ga, 01 vỏ bình ga, 04 thước nhôm, 02 kìm cộng lực, 01 con dao, 05 chiếc búa sắt, 01 chiếc xẻng, 01 thước, 01 chậu nhựa, 01 lồng bàn nhựa, 01 mâm nhôm, 01 bộ giáo tiếp, 01 máy bắn cốt, 01 nồi cơm điện, 01 nồi lẩu điện, 01 tủ lạnh, 01 bơm xe, 01 khô lửa, 01 máy xay sinh tố, 02 ấm siêu tốc, 01 camera, 01 máy trộn bê tông, 02 thanh sắt tròn, 20 cuộn dây điện, 06 đui đèn, 12 ổ điện, 09 phích cắm, 01 aptomat, 3,6m<sup>3</sup> ván gỗ cốp pha, 01 vỏ bình ga màu xanh, 02 chiếc quạt đứng, 01 chiếc quạt treo tường, 01 phích nước; Trả cho ông Lê Trọng T2 01 nồi cơm điện; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí với quan điểm tại Cáo trạng truy tố bị cáo và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Lâm Văn B. Đối với Mã Văn B2, Đàm Văn L2, Vi Văn L1, Lê Văn C, Hoàng Văn H2 cũng tham gia cùng lấy tài sản, mặc dù không có sự bàn bạc, thỏa thuận với nhau nhưng đã thỏa mãn dấu hiệu đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản cùng với Lâm Văn B, đề nghị xem xét xử phạt những người nêu trên theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xảy ra sự việc ông Lê Minh V mua 1.000 cây chống, khoảng 20m<sup>3</sup> cốp pha, do các tài sản bị mất nên ông Lê Minh V không có công cụ, phương tiện tiếp tục thực hiện công việc, không ký được các hợp đồng mới, mất uy tín và khoản thu nhập khoảng 200.000.000 đồng trong vòng 12 tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị hại không đưa ra mức yêu cầu cụ thể mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết đảm bảo quyền lợi của bị hại là ông Lê Minh V.

Bị hại Lê Minh V có ý kiến tranh luận: Đồng ý với quan điểm của Luật sư, quá trình thi công ông chỉ thực hiện hợp đồng và có nợ với ông Nguyễn Văn S, không nợ bị cáo Lâm Văn B. Nhưng sự việc xảy ra do Lâm Văn B thực hiện, nay nhất trí với việc bị cáo Lâm Văn B bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 13.666.400 đồng. Ngoài ra ông còn yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản khác nhưng không đưa ra yêu cầu bằng số tiền cụ thể mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ ông cung cấp để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lâm Văn B không đồng ý với ý kiến của Luật sư đề nghị xem xét trách nhiệm đối với Mã Văn B2, Đàm Văn L2, Vi Văn L1, Lê Văn C, Hoàng Văn H, bởi những người này khi được bị cáo nhờ vận chuyển đồ, họ không được trả tiền công, không có sự bàn bạc trước khi lấy tài sản, do đó không đồng phạm với bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận: Không nhất trí với quan điểm của Luật sư đề nghị xem xét trách nhiệm đối với Mã Văn B2, Đàm Văn L2, Vi Văn L1, Lê Văn C, Hoàng Văn H2 do những người này không thỏa mãn dấu hiệu mặt chủ quan, động cơ, mục đích của tội Trộm cắp tài sản. Những người này không biết rõ bị cáo và bị hại thỏa thuận lấy tài sản gì để trừ nợ và đã được sự nhất trí của ông Lê Minh V hay chưa, không có sự bàn bạc trước, không được trả tiền công, do đó, những người này không đồng phạm với bị cáo. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Lê Minh V, ngoài yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản hư hỏng, mất mát, tại phiên tòa hôm

nay ông không đưa ra được số tiền cụ thể phải bồi thường đối với các khoản khác nên không có căn cứ để xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với Nguyễn Văn S, Trần Thị Q, Mã Văn B2, Vi Văn L1, Lê Văn C, Lương Xuân T3 có đơn xin xét xử vắng mặt; Hoàng Văn H2, Đàm Văn L2, Hoàng Thị T3 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác không ai đề nghị hoãn phiên tòa, căn cứ Điều 292 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định Nguyễn Văn S, Trần Thị Q, Mã Văn B2, Đàm Văn L2, Vi Văn L1, Lê Văn C, Hoàng Văn H2, Lương Xuân T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quá trình thẩm tra tại phiên tòa những người này chỉ biết các tình tiết liên quan đến vụ án mà không có quyền lợi liên quan, do đó Hội đồng xét xử xác định những người nêu trên là người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo, do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 17/12/2020 Lâm Văn B lợi dụng chủ sở hữu không có mặt đã có hành vi lấy tài sản của ông Lê Minh V tại thôn B, xã K, huyện V để trừ nợ theo thỏa thuận, các tài sản Lâm Văn B chiếm đoạt gồm: 01 chậu cây, 01 bếp ga, 02 vỏ bình ga, 04 thước nhôm, 02 kim cộng lực, 01 con dao, 05 chiếc búa sắt, 01 chiếc xẻng, 01 thước, 01 chậu nhựa, 01 lồng bàn nhựa, 01 mâm nhôm, 01 bộ giáo tiếp, 01 máy bắn cốt, 02 nồi cơm điện, 01 nồi lẩu điện, 01 tủ lạnh, 01 bơm xe, 01 kho lửa, 01 máy xay sinh tố, 02 ấm siêu tốc, 01 camera, 01 máy trộn bê tông, 02 thanh sắt tròn, 10 con gà Đông Tảo, 20 cuộn dây điện, 06 đui đèn, 12 ổ điện, 09 phích cắm, 01 aptomat, 3,6m<sup>3</sup> cốp pha, 01 phích nước. Tổng giá trị tài sản Lâm Văn B trộm cắp của ông Lê Minh V trị giá 17.158.400 đồng. Hành vi của Lâm Văn B đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lâm Văn B theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.



[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn tài sản của nhân dân tại địa phương. Tuy trước đó bị hại thỏa thuận trả cho bị cáo số tiền để trừ nợ nhưng tại thời điểm xảy ra sự việc ông Lê Minh V không có mặt, bị cáo vẫn cố ý cho người lấy tài sản, ngoài số tài sản giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận thì bị cáo lấy các tài sản khác có trong nhà ông Lê Minh V. Mặc dù bị cáo trình bày chỉ tạm giữ số tài sản nêu trên do hẹn nhiều lần nhưng ông Lê Minh V trốn tránh, không trả nợ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, tự ý xâm phạm tài sản của người khác cần phải xử lý nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, vì vậy cần thiết phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính, là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi xét xử bị cáo tự nguyện nộp 9.000.000 đồng tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tại phiên bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại tổng giá trị tài sản là 13.660.400 đồng được bị hại nhất trí, do đó bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về hình phạt chính, bị cáo Lâm Văn B có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú và gia đình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tại Biên bản xác minh ngày 21/5/2021 và tại phiên tòa hôm nay xác định các bị cáo không có không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại Lê Minh V 13.666.400 đồng giá trị các tài sản bị trộm cắp, được bị hại chấp nhận nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của đương sự. Xác nhận bị cáo đã nộp 9.000.000 đồng. Nay bị cáo bồi thường tiếp 4.666.400 đồng. Ngoài ra bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000 cây chống, khoảng 20m<sup>3</sup> gỗ ép nhưng

và bồi thường thiệt hại do không thi công được các công trình khác trong 01 năm, nhưng không nêu ra số tiền cụ thể, hội đồng xét xử thấy ông Lê Minh V cho rằng bị cáo Lâm Văn B lấy 20m<sup>3</sup> cốp pha và 1.000 cây chống, xuất trình các hóa đơn mua cốp pha và cây chống ngày 06/7/2020; ngày 22/7/2020; ngày 13/8/2020 và giấy xác nhận ngày 12/12/2021. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai chỉ lấy khoảng 03 m<sup>3</sup> cốp pha, không lấy cây chống, việc này phù hợp với lời khai của ông Hoàng Văn H1 và những người làm chứng gồm Mã Văn B2, Đàm Văn L2, Vi Văn L1, Lê Văn C, Hoàng Văn H2 và Lương Xuân T4. Số tài sản này cơ quan điều tra đã thu giữ chỉ có 3,6m<sup>3</sup> cốp pha. Nên không có cơ sở xác định số tài sản Lâm Văn B trộm cắp 20m<sup>3</sup> cốp pha, 1.000 cây chống, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Lê Minh V. Đối với yêu cầu bồi thường do không thi công được công trình, bị hại không đưa ra yêu cầu bồi thường bằng số tiền cụ thể, tại phiên tòa xuất trình Hợp đồng kinh tế ngày 16/03/2020 không có cơ sở chấp nhận.

[9] Đối với yêu cầu của bị hại Lê Minh V đề nghị xem xét xử lý trách nhiệm của đối với ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Q: Ông Nguyễn Văn S là người trung gian trao đổi liên lạc giữa Lê Minh V và Lâm Văn B trong quá trình thực hiện thi công công trình xây dựng và thỏa thuận trả nợ. Tại Cơ quan điều tra bị cáo khẳng định việc bị cáo lấy tài sản không có sự chỉ đạo, xúi giục của ông Nguyễn Văn S. Quá trình trao đổi với ông Nguyễn Văn S để vào nhà ông Lê Minh V lấy đồ ông Nguyễn Văn S có dặn “không được tự vào lấy đồ nếu không có người mở cửa;...nếu tự ý mở cửa vào người ta kiện cho”, nhưng Lâm Văn B vẫn cố tình vào lấy tài sản, khi đó ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị Q không có mặt. Ngoài lời khai của ông Lê Minh V không có căn cứ khác chứng minh rằng ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị Q chỉ đạo Lâm Văn B lấy tài sản, do đó không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Q.

[10] Đối với Mã Văn B2, Vi Văn L1, Đàm Văn L2, Lê Văn C, Hoàng Văn H2 được biết việc ông Lê Minh V và Lâm Văn B thỏa thuận với nhau lấy tài sản để trừ vào tiền nợ, Lương Xuân T3 được Lâm Văn B thuê xe ô tô để chở đồ, không biết việc lâm Văn B lấy tài sản khi chưa được sự đồng ý của ông Lê Minh V do vậy không có cơ sở xử lý trách nhiệm đối với những người nêu trên.

[11] Đối với ông Vy Văn H1, là người đã lấy 08 con gà Đông Tảo, 01 nồi cơm điện, 01 phích nước; ông Hoàng Văn B1 đã lấy 01 vỏ bình ga; bà Hoàng Thị T1 đã lấy 03 chiếc quạt, mục đích là giữ lại tài sản cho chủ sở hữu nên có căn cứ xử lý.

[12] Đối với người đàn ông lấy 01 chiếc máy bơm tại nhà trọ của Lê Minh V và người lái xe taxi tải Cường T do không có đầy đủ thông tin nên không thể điều tra xác minh.

[13] Về xử lý vật chứng: Các tài sản bị cáo Lâm Văn B trộm cắp của ông Lê Minh V, bị hại yêu cầu được trả lại, bị cáo Lâm Văn B đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại toàn bộ tài sản cho ông Lê Minh V gồm 01 chậu cây, 01 bếp ga, 01 vỏ bình ga, 04 thước nhôm, 02 kìm cộng lực, 01 con dao, 05 chiếc búa sắt, 01 chiếc xẻng, 01 thước, 01 chậu nhựa, 01 lồng bàn nhựa, 01 mâm nhôm, 01 bộ giáo tiếp, 01 máy bắn cốt, 01 nồi cơm điện, 01 nồi lẩu điện, 01 tủ lạnh, 01 bơm xe, 01 khò lửa, 01

máy xay sinh tố, 02 âm siêu tốc, 01 camera, 01 máy trộn bê tông, 02 thanh sắt tròn, 20 cuộn dây điện, 06 đui đèn, 12 ổ điện, 09 phích cắm, 01 aptomat, 3,6m<sup>3</sup> ván gỗ cốp pha, 01 phích nước. Ông Hoàng Văn B1 nhất trí trả cho ông Lê Minh V 01 vỏ bình ga và 03 cái quạt. Đối với 01 nồi cơm điện là tài sản ông Lê Minh V để cho ông Lê Trọng T2 trong thời gian thuê trọ, nay ông Lê Trọng T2 yêu cầu được trả lại, được ông Lê Minh V đồng ý do vậy được chấp nhận.

[14] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về mức hình phạt, tội danh đối với bị cáo, Luật sư đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về mức bồi thường tài sản bị thiệt hại, tại phiên tòa ông Lê Minh V yêu cầu bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại, bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 13.666.400 đồng được bị hại đồng ý Hội đồng xét xử xem xét công nhận sự thỏa thuận của đương sự. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do không thi công được công trình đang thực hiện, cây chống và số cốp pha còn lại, tại phiên tòa Luật sư và bị hại không đưa ra được mức bồi thường cụ thể, không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị xem xét xử lý Mã Văn B2, Vi Văn L1, Đàm Văn L2, Lê Văn C, Hoàng Văn H2 với vai trò đồng phạm tội về Trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử thấy những người này không biết rõ bị cáo và bị hại không có sự bàn bạc trước, không được trả tiền công, do đó không có căn cứ chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn B là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường tại phiên tòa để sung ngân sách Nhà nước. Ông Lê Minh V không phải chịu án phí giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường không được chấp nhận do không đưa ra yêu cầu cụ thể.

[17] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các Điều 357; 468; 585; 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a, đ, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lâm Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lâm Văn B 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành Phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

**3.1. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại:** Bị cáo Lâm Văn B bồi thường cho bị hại Lê Minh V số tiền 13.666.400 đồng (Mười ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm đồng). Xác nhận bị cáo nộp 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006256 ngày 26/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nay bị cáo phải bồi thường tiếp 4.666.400 đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên mà người thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được quy định tại 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

**3.2. Không chấp nhận yêu cầu của bị hại Lê Minh V đòi bị cáo Lâm Văn B bồi thường đối với 1.000 cây chống, 20m<sup>3</sup> gỗ cốp pha và bồi thường thiệt hại do không thi công được công trình khác trong 01 năm.**

**4. Về xử lý vật chứng:**

**4.1. Trả lại cho bị hại Lê Minh V:** 01 chậu cây bên trong có năm cành cây “Phát Tài” được buộc với nhau có tình trạng cũ, khô, héo; 01 bếp ga nhãn hiệu Falko, đã qua sử dụng; 01 vỏ bình ga cũ màu xanh, trên thân vỏ có dòng chữ “AVALON PETROL GAS”, màu trắng; 01 thanh kim loại (thước nhôm), màu trắng, có diện 2m x 2cm x 2,5cm; 02 thanh kim loại (thước nhôm), màu trắng, có diện 3m x 7,5cm x 2,5cm; 01 thanh kim loại (thước nhôm), màu trắng, có diện 3m x 7,5cm x 4cm; 02 kim cộng lực, có diện 90cm x 10cm; 01 con dao đầu vuông có chiều dài 40cm, phần cán bằng gỗ dài 12cm, rộng 07cm; 01 chiếc búa kim loại (sắt), cán được hàn bằng sắt, có diện 26cm x 10cm; 01 chiếc búa kim loại (sắt), cán được hàn bằng sắt có diện 31cm x 11cm; 01 chiếc búa kim loại (sắt), cán được hàn bằng sắt, có diện 36,5cm x 13,5cm; 02 chiếc búa kim loại (sắt), cán bằng gỗ, có diện 37,5cm x 11cm; 01 chiếc xẻng có chiều dài 1,07m, phần lưỡi xẻng có diện 26,5cm x 22,5cm; 01 thước nhãn hiệu BOSI LEVO, có chiều dài 1m; 01 chậu nhựa cũ màu đỏ, phần đáy ngoài có chữ “VIET NHAT PLASTIC”; 01 lồng bàn nhựa màu đỏ, phần đỉnh có dòng chữ “SONG LONG PLASTIC”; 01 mâm kim loại (nhôm), hình tròn, có đường kính 55cm; 01 bộ giáo tiếp bằng kim loại (sắt); 01 máy bắn cốt màu xanh; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu AIDI, dung tích 1,8 lít; 01 nồi lẩu điện nhãn hiệu OSAKA; 01 tủ lạnh (tủ bảo ôn), nhãn hiệu SANAKY, màu trắng; 01 bơm xe nhãn hiệu STANLAYS, màu xanh; 01 khò lửa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 máy xay sinh tố màu trắng, đã qua sử dụng;

02 ăm siêu tốc điện, dung tích 02 lít; 01 camera nhãn hiệu IMOU, màu trắng; 01 máy trộn bê tông màu cam, không có động cơ; 02 thanh kim loại (sắt), tròn, rỗng, có chiều dài 04m, bán kính 7cm; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 04m gắn kèm 01 đui đèn màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 1,0 SQmm, dài 06m gắn kèm 01 ổ điện màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 03m gắn kèm 01 đui đèn màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 08m; 01 cuộn dây điện loại 2c x 0,75 SQmm, dài 06m gắn kèm 01 đui đèn màu trắng, 01 phích cắm nhựa màu trắng, 01 ổ điện màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 04m; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 05m gắn kèm 01 ổ điện; 01 cuộn dây điện loại 2c x 1,5 SQmm, dài 05m gắn kèm 01 đui đèn màu trắng, 01 phích cắm màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 07m gắn kèm 01 phích cắm màu trắng, 01 ổ điện màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 1,0 SQmm, dài 06m gắn kèm 01 phích cắm màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 13m gắn kèm 01 ổ điện màu đỏ; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 05m gắn kèm 01 đui đèn màu trắng, 01 phích cắm nhựa màu trắng, 01 ổ điện màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 33m gắn kèm 01 phích cắm màu trắng, 01 ổ điện màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 03m gắn kèm 01 phích cắm màu trắng, 01 ổ điện màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 21m gắn kèm 01 phích cắm màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 11m gắn kèm 01 ổ điện màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,3 SQmm, dài 05m gắn kèm 01 phích cắm màu trắng, 01 ổ điện màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 1,0 SQmm, dài 03m gắn kèm 01 Aptomat màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 1,0 SQmm, dài 03m gắn kèm 01 ổ điện màu trắng, 01 đui đèn màu trắng; 01 cuộn dây điện loại 2c x 2,5 SQmm, dài 05m gắn kèm 01 ổ điện màu trắng; 3,6m<sup>3</sup> ván gỗ cốp pha; 01 phích nước có vỏ bằng inox; 01 vỏ bình ga màu xanh, trên bình ga có số 12.8 và chữ “AVALON PETROL GAS”; 01 chiếc quạt đứng nhãn hiệu PEC Điện cơ 91 Bộ Quốc phòng do công ty TNHH MTV Quang điện - điện tử Bộ Quốc phòng sản xuất đang sử dụng tốt; 01 chiếc quạt đứng nhãn hiệu AIDI, phần cánh quạt còn 01 cánh, đã bị hư hỏng, không sử dụng được; 01 chiếc quạt treo tường nhãn hiệu DAVI, không có nắp lồng quạt, đã bị hư hỏng, không sử dụng được; 01 phích nước có vỏ bằng inox. Tất cả các vật chứng trên đều đã qua sử dụng.

4.2. Trả cho ông Lê Trọng Tài 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sunhouse có dung tích 5,6 lít, kích thước 455 x 455 x 363mm đã qua sử dụng.

*(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 10 năm 2021).*

**5. Án phí:** Bị cáo Lâm Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ, tổng cộng là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Mỹ Phước**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn An    Hoàng Thị Lượng**

**Nông Thị Mỹ Phước**





